

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (201PLT09A03)

**ĐỀ TÀI: Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay**

Giảng viên hướng dẫn : TS Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Đoàn Thanh Tùng

Lớp : K22HTTA

Mã sinh viên : 22A4040072

Hà nội, ngày 10 tháng 01 năm 2021

## *MỤC LỤC*

<i>MỞ ĐẦU</i> .....	1
<i>NỘI DUNG</i> .....	3
<b>Phần 1. Lý luận chung</b> .....	<b>3</b>
<b>1. Phân tích và làm rõ quan niệm về dân chủ và khái quát sự ra đời và phát triển của dân chủ</b> .....	<b>3</b>
<b>1.1 Quan niệm về dân chủ</b> .....	<b>3</b>
<b>1.2 Sự ra đời và phát triển của dân chủ</b> .....	<b>3</b>
<b>2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng</b> .....	<b>4</b>
<b>2.1 Dân chủ xã hội chủ nghĩa</b> .....	<b>4</b>
<b>2.1.1 Quá trình ra đời của dân chủ xã hội chủ nghĩa</b> .....	<b>4</b>
<b>2.1.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</b> .....	<b>4</b>
<b>2.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b> .....	<b>4</b>
<b>2.2.1 Sự ra đời phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b> .....	<b>4</b>
<b>2.2.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b> .....	<b>5</b>
<b>Phần 2. Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân</b> .....	<b>5</b>
<b>1. Liên hệ với việc thực thi dân chủ hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam</b> .....	<b>5</b>
<b>1.1 Thực thi dân chủ hiện nay trên thế giới</b> .....	<b>5</b>
<b>1.2 Thực thi dân chủ hiện nay ở Việt Nam</b> .....	<b>7</b>
<b>1.2.1 Những kết quả đạt được</b> .....	<b>7</b>
<b>1.2.2. Hạn chế</b> .....	<b>10</b>
<b>1.2.3. Nguyên nhân của mặt hạn chế về dân chủ ở nước ta</b> .....	<b>13</b>
<b>2. Nhận thức của bản thân về đề tài và trách nhiệm bản thân trong việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b> .....	<b>14</b>
<i>KẾT LUẬN</i> .....	14
<i>Danh mục tài liệu tham khảo</i> .....	15

## **MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do và tính cấp thiết của đề tài.**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản không chỉ ở chỗ xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xóa bỏ phân hóa giai cấp, mà về chính trị, dân chủ xã hội chủ nghĩa phải vượt qua dân chủ tư sản, thực hiện quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Ngay từ khi thành lập nước, tự do dân chủ đã trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu, là mục tiêu phấn đấu của nhà nước cách mạng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ”; “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”; “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

Chính vì những lý do đó, em xin được chọn đề tài: "Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay" làm đề tài nghiên cứu. Trên cơ sở những nghiên cứu đó thì em xin rút ra những bài học cho bản thân.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.**

Mục đích nghiên cứu của đề tài thứ nhất là giúp người đọc nhất là sinh viên có thêm kiến thức về vấn đề dân chủ như bản chất của nền dân chủ nói chung và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Thứ hai, rèn luyện thêm cho họ những kỹ năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích các vấn đề thực tiễn liên quan, mà trước hết là trong vấn đề học tập của bản thân. Cuối cùng, khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố tư tưởng, từ đó phê phán những luận điệu xuyên tạc.

Để đạt được mục đích trên, đề tài sẽ phân tích làm rõ các cơ sở lý thuyết liên quan đến dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Cùng với đó là việc tìm hiểu vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Phạm vi nghiên cứu: Về không gian: trên thế giới và Việt Nam. Về thời gian: từ khi xuất hiện thuật ngữ demokratos (tức nhân dân cai trị, nay gọi là dân chủ) cho tới nay.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:**

Cơ sở lý luận của đề tài là những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam về dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở phương pháp luận định hướng nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu: Ngoài các nguyên tắc phương pháp luận biện của chủ nghĩa Mác – Lênin, đề tài sẽ sử dụng các phương pháp như: Thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát, tổng kết thực tiễn, khái quát hoá và hệ thống hoá...

#### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:**

Ý nghĩa lý luận: Tiểu luận có thể dùng làm tài liệu tham khảo về quan niệm và bản chất của dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cho công tác nghiên cứu đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy trong các trường đại học, học viện, cao đẳng.

Ý nghĩa thực tiễn: Tích cực phát huy những định hướng xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

## **NỘI DUNG**

### **Phần 1. Lý luận chung**

#### **1. Phân tích và làm rõ quan niệm về dân chủ và khái quát sự ra đời và phát triển của dân chủ**

##### **1.1 Quan niệm về dân chủ**

Thuật ngữ demokratos (tức nhân dân cai trị, nay gọi là dân chủ) ra đời vào thế kỉ 7 - 6 TCN tại Hy Lạp.

Dân chủ là thành quả của cuộc đấu tranh giai cấp vì những giá trị tiến bộ của nhân loại, là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội.

Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lenin, dân chủ có một số nội dung cơ bản sau đây:

- Về phương diện quyền lực, dân chủ nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của đất nước.
- Về phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức nhà nước (chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ).
- Về phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc – nguyên tắc dân chủ.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển tư tưởng về dân chủ: dân là chủ và dân làm chủ; chủ trương xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Từ đó, ta có thể định nghĩa: dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời và phát triển của lịch sử nhân loại.

##### **1.2 Sự ra đời và phát triển của dân chủ**

Thời kì công xã nguyên thủy: xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ, người dân bầu ra vị trí thủ lĩnh để điều hành các công việc chung.

Thời kì chiếm hữu nô lệ: nền dân chủ chủ nô ra đời, ở Hy Lạp người dân (trù nô lệ) được tham gia bầu cử ra nhà nước.

Thời kì phong kiến: chế độ dân chủ bị xóa bỏ, hình thành nền chuyên chế phong kiến, vương quyền kết hợp với thần quyền, tìm cách buộc người dân phải cúi đầu tuân phục.

Thời kì tư bản chủ nghĩa: giai cấp tư sản với tư tưởng tự do, dân chủ nhân quyền đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản.

Khi Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) đã được hình thành.

Có thể thấy, các nền dân chủ trong lịch sử luôn gắn liền với nhà nước. Ngày nay, dân chủ và nền dân chủ đang có những thay đổi đáng kể trong bối cảnh mới.

## **2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng**

### **2.1 Dân chủ xã hội chủ nghĩa**

#### **2.1.1 Quá trình ra đời của dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Pari 1871, nhưng chỉ đến khi Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, thì nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Quá trình phát triển của nền dân chủ XHCN là từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ mà mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật thống nhất với nhau; được thực hiện bởi nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong tương lai, khi nhà nước tiêu vong, nền dân chủ cũng sẽ tiêu vong, khi đó dân chủ đã trở thành thói quen, tập quán trong mọi sinh hoạt xã hội.

#### **2.1.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Bản chất chính trị: dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân.

Bản chất kinh tế: dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu thực hiện chế độ phân phối theo kết quả lao động.

Bản chất tư tưởng văn hóa xã hội lấy chủ nghĩa Mác Lênin là hệ tư tưởng, kế thừa các giá trị của nhân loại, dân tộc; kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội.

### **2.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

#### **2.2.1 Sự ra đời phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Sau cách mạng tháng tám 1945, chế độ dân chủ nhân dân được xác lập. Đến năm 1976 tên nước được đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong các văn kiện Đảng chưa đề cập cụm từ “dân chủ xã hội chủ nghĩa” mà thường theo quan điểm “xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa” gắn với “nắm vững chuyên chính vô sản”.

Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa được xác định rõ ràng.

Đại hội của Đảng lần thứ VI (năm 1986) khi đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước đã nhấn mạnh việc phát huy dân chủ nhằm tạo ra một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.

Trong quá trình hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta có nhiều điểm mới: khẳng định là một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là do nhân dân làm chủ; rằng dân chủ là một trong các mục tiêu tổng quát của nước ta (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh); và rằng dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.

### **2.2.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Đó là nền dân chủ mà nhân dân làm chủ, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dựa vào sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng.

Nền dân chủ được thực hiện thông qua hai hình thức:

-Dân chủ gián tiếp: là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện cho nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà họ bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm (Quốc hội).

-Dân chủ trực tiếp: là hình thức dân chủ mà thông qua đó nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ, thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của Nhà nước, được bàn bạc về công việc của Nhà nước và cộng đồng, được kiểm tra giám sát hoạt động của Nhà nước.

## **Phần 2. Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân**

### **1. Liên hệ với việc thực thi dân chủ hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam.**

#### **1.1 Thực thi dân chủ hiện nay trên thế giới**

Vì hầu hết các quốc gia trên thế giới thì chế độ xã hội chủ nghĩa mới chỉ được phát triển ở một số ít quốc gia nên chúng ta sẽ chỉ bàn về vấn đề dân chủ trực tiếp tức là người dân trực tiếp thể hiện quyền làm chủ của mình mà không ủy quyền cho bất kỳ ai khác.

Trong thời hiện đại, Thụy Sĩ được coi là quốc gia có bề dày truyền thống và giàu kinh nghiệm nhất về thực hiện dân chủ trực tiếp. Các cuộc trưng cầu ý dân được tổ chức từ năm 1291 và năm 1848 đã được chính thức quy định trong Hiến pháp của nước này. Ngoài Thụy Sĩ, Hoa Kỳ cũng được coi là quốc gia tiêu biểu trong việc thực hiện dân chủ trực tiếp. Mặc dù dân chủ trực tiếp không được quy định trong Hiến pháp và áp dụng ở cấp liên bang, song ở đa số bang của Hoa Kỳ, người dân có

quyền đề xuất ban hành hoặc sửa đổi các đạo luật (thủ tục initiatives and referendums, còn được gọi chung là ballot measures, propositions, hoặc questions), được bỏ phiếu trong các cuộc trưng cầu ý dân về sửa đổi hiến pháp của bang, và ở một số bang người dân còn có quyền bãi miễn (recall) các quan chức dân cử.

Nhìn chung, các quốc gia trên thế giới hiện đang áp dụng 4 hình thức (hay công cụ) dân chủ trực tiếp, bao gồm: trưng cầu ý dân (referendums); sáng kiến của công dân (Citizens' initiatives); sáng kiến chương trình nghị sự (Agenda initiatives); và bãi miễn (Recall). Mặc dù tên gọi và thủ tục thực hiện các hình thức dân chủ trực tiếp này ít nhiều khác nhau ở các quốc gia, song có thể khái quát những dấu hiệu phổ biến của mỗi dạng như sau:

- Trưng cầu ý dân: là việc các cử tri bỏ phiếu trực tiếp quyết định các vấn đề chính trị, xã hội, pháp lý quan trọng của đất nước hay địa phương, hoặc việc xây dựng, thông qua hiến pháp mới hay hiến pháp sửa đổi. Các vấn đề được đem ra trưng cầu ý dân có thể được quy định cụ thể trong hiến pháp, hoặc do cơ quan lập pháp hay một số lượng luật định thành viên của cơ quan lập pháp hoặc cử tri yêu cầu. Tùy theo quy định trong hiến pháp hoặc luật của các quốc gia, kết quả trưng cầu ý dân có thể có hiệu lực ràng buộc hoặc chỉ có ý nghĩa tham vấn với cơ quan lập pháp.

- Sáng kiến của công dân: là việc công dân đề xuất và bỏ phiếu quyết định về một vấn đề chung của đất nước hay của cộng đồng. Điều kiện để thực hiện cuộc bỏ phiếu là những người đề xuất phải thu thập đủ một số lượng chữ ký ủng hộ theo luật định. Các sáng kiến của công dân có thể là những đề xuất mới hoặc đề xuất sửa đổi một văn bản pháp luật hiện hành, hoặc các vấn đề quan trọng khác được quy định trong hiến pháp. Tương tự như trưng cầu ý dân, kết quả của một cuộc bỏ phiếu do sáng kiến của công dân có thể có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lý hoặc chỉ có tính chất tham vấn với cơ quan lập pháp, tùy quy định trong pháp luật của các quốc gia.

- Sáng kiến chương trình nghị sự: là việc người dân đề xuất một vấn đề cụ thể vào chương trình nghị sự của cơ quan lập pháp (quốc gia hay địa phương). Giống như sáng kiến của công dân, sáng kiến chương trình nghị sự cũng cần một lượng tối thiểu chữ ký ủng hộ theo luật định; tuy nhiên, trong sáng kiến về chương trình nghị sự, không cần tổ chức bỏ phiếu phổ thông sau khi một sáng kiến đã được đưa vào chương trình nghị sự của cơ quan lập pháp.

- Bãi miễn (đôi khi còn gọi là thu hồi): là việc cử tri bỏ phiếu quyết định về việc bãi miễn (chấm dứt vai trò) một đại biểu dân cử. Giống như hai dạng thức sáng kiến công dân và sáng kiến chương trình nghị sự, để tổ chức bỏ phiếu bãi miễn một đại biểu dân cử, người đề xuất phải thu thập đủ số lượng tối thiểu chữ ký ủng hộ theo luật định, tuy nhiên, điểm khác đó là kết quả của việc bỏ phiếu bãi miễn luôn luôn có hiệu lực ràng buộc pháp lý với các chủ thể liên quan.



## **1.2 Thực thi dân chủ hiện nay ở Việt Nam**

### **1.2.1 Những kết quả đạt được**

#### **1.2.1.1. Dân chủ trong Đảng**

Việc thực hiện dân chủ trong các mặt hoạt động của Đảng, như công tác lý luận, công tác tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ, công tác kiểm tra, v.v. đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể là:

Thứ nhất, những thành tựu có ý nghĩa lịch sử của đổi mới trong 30 năm qua là kết quả của việc thực hiện các chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng. Sở dĩ có các chủ trương, đường lối đúng đắn là do có dân chủ thảo luận và Đảng biết lắng nghe ý kiến đóng góp của hàng triệu cán bộ, đảng viên, của các nhà khoa học và của nhân dân.

Thứ hai, về công tác tư tưởng, Đảng ta đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, thuyết phục và vận động quần chúng. Trong thực tế, kết quả của công tác tư tưởng thể hiện ở chỗ: Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, người dân ngày càng được biết nhiều hơn về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cùng với việc dân biết, dân cũng được bàn bạc và tham gia ý kiến về nhiều việc quan trọng. Nhờ vậy, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhận được sự đồng tình, ủng hộ của quảng đại quần chúng nhân dân.

Thứ ba, công tác tổ chức, cán bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực: Các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể được sắp xếp lại, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả. Nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp về công tác cán bộ được thể chế hóa, cụ thể hóa thành các quy chế, quy định. Đảng đã triển khai tương đối đồng bộ các khâu đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Công tác tổ chức, cán bộ chuyển hướng theo hướng dân chủ hóa.

Thứ tư, công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện trong cả hệ thống chính trị, kiểm tra, giám sát từng người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian qua, công tác

kiểm tra, giám sát được cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng.

Thứ năm, thực hành dân chủ thông qua các quan hệ trong nội bộ Đảng. Đảng phải gương mẫu thực hành dân chủ không chỉ trong các hoạt động của Đảng, mà cả trong quan hệ nội bộ đảng mà chủ yếu là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới. Mặt ưu điểm của thực hành dân chủ trong quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới trong nội bộ đảng thể hiện: (1) Sau khi có nghị quyết Đại hội và các hội nghị Trung ương, các cấp dưới thực hiện việc cụ thể hóa nhanh, gọn hơn trước; (2) Nhìn chung các cấp ủy đảng đã thể hiện sự chủ động, năng động cao hơn trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết và đưa nghị quyết vào cuộc sống; (3) Các cấp ủy đảng đã coi trọng công tác tổng kết thực tiễn và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết để báo cáo lên cấp trên; (4) Cấp trên đã chịu khó lắng nghe các ý kiến đóng góp của cấp dưới; cấp dưới đã mạnh dạn đóng góp ý kiến phê bình, xây dựng với cấp trên; (5) Cùng với việc kiểm tra từ trên xuống, đã bắt đầu có sự kiểm tra từ dưới lên; (6) Khắc phục được một bước tình trạng cấp trên quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, dọa nạt cấp dưới, đồng thời khắc phục được phần nào tình trạng cấp dưới hời hợt, nịnh bợ cấp trên.

### **1.2.1.2. Dân chủ trong Nhà nước**

Dân chủ trong Đảng gắn liền với dân chủ trong Nhà nước. Nói về những thành tựu và hạn chế của việc thực hành dân chủ trong Đảng cũng tức là nói về thành tựu và hạn chế của việc thực hành dân chủ trong Nhà nước. Tuy nhiên, dân chủ trong Nhà nước cũng có những nét đặc thù.

Nhà nước đã tạo những điều kiện thuận lợi để nhân dân nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm được các thủ tục hành chính giải quyết các công việc liên quan với nhân dân, biết được quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước về sử dụng đất đai, về dự toán, quyết toán ngân sách, v.v.. Đồng thời, cùng với việc dân biết, dân còn được bàn bạc nhiều việc quan trọng, như những dự án, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, điều chỉnh địa giới hành chính, phương án đền bù giải phóng mặt bằng, v.v.. Nhà nước đều hỏi ý kiến nhân dân.

Quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân có nhiều tiến bộ trên một số mặt, dần dần thể hiện đúng Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Các cơ quan nhà nước đã từng bước đổi mới tổ chức và hoạt động, thích ứng và tổ chức

tốt hơn yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở cửa, hội nhập và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong những năm qua, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã có những tiến bộ nhất định trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quốc hội có những đổi mới quan trọng trong công tác lập pháp, đã thông qua một số lượng lớn luật, bộ luật, pháp lệnh mới với chất lượng ngày càng được nâng cao, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước và thực hành dân chủ. Tăng cường một bước tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước, tránh được tình trạng ô mồm, cồng kềnh và quan liêu trước đây, thực hiện sự phân cấp, giảm bớt phiền hà trong bộ máy hành chính. Dần dần thực hiện được tư tưởng quan trọng là tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, Nhà nước phục vụ nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để bảo đảm dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương; đồng thời, chỉ có thực hành dân chủ mới xây dựng được Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân và vì dân.

### **1.2.1.3. Dân chủ trong xã hội**

Dân chủ trong Đảng, dân chủ trong Nhà nước và dân chủ trong xã hội có liên quan chặt chẽ với nhau, trong đó dân chủ trong Đảng có ý nghĩa quyết định. Nếu dân chủ trong Đảng chưa tốt thì dân chủ trong Nhà nước và trong xã hội cũng chưa thể tốt được.

Nhờ có những chủ trương đúng đắn của Đảng, nhờ việc thể chế hóa của Nhà nước về những chủ trương đó nên dân chủ trong xã hội đã có những bước tiến đáng kể. Điều đó thể hiện:

Một là, nhân dân ta cảm nhận bầu không khí dân chủ hơn, cởi mở hơn trong xã hội. Ở cơ sở, người dân đã chủ động bàn bạc, tham gia ý kiến, thực hiện quyền làm chủ, bày tỏ chính kiến của mình; đồng thời, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền, thể hiện tốt vai trò giám sát đối với cán bộ, đảng viên, thẳng thắn góp ý kiến về hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

Hai là, trong 30 năm đổi mới vừa qua, việc thực hành dân chủ trong xã hội đã có những bước tiến căn bản trong các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa và xã hội. Quyền công dân, quyền con người được khẳng định rõ ràng trong Hiến pháp năm 2013. Có thể nói, một trong thành tựu quan trọng của đổi mới là nền dân chủ đang được hình thành, đang đóng vai trò là động lực của sự phát triển xã hội.

### 1.2.2. Hạn chế

#### 1.2.2.1. Dân chủ trong Đảng

- Công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, thiếu sức thuyết phục, tính chiến đấu còn hạn chế, chưa sâu sát thực tế, chưa linh hoạt. Tình trạng suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống một phần là do công tác tư tưởng chưa làm tốt chức năng, nhiệm vụ giáo dục chính trị và tư tưởng. Các thông tin chưa được cung cấp thường xuyên để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Chưa thật sự mở rộng dân chủ trong tự do ngôn luận, lắng nghe các ý kiến khác biệt. Vẫn tồn tại tình trạng nói nhiều, làm ít hoặc nói nhưng không làm.

- Công tác tổ chức, cán bộ vẫn chậm được đổi mới, còn một số biểu hiện trì trệ, yếu kém, bất cập. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có quá nhiều đầu mối, trách nhiệm tập thể và cá nhân không rõ ràng, chất lượng hoạt động và hiệu quả thấp. Bộ máy còn chồng chéo, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của nhiều cơ quan còn chồng chéo; cơ chế vận hành và nhiều quan hệ còn bất hợp lý. Chưa thực sự lắng nghe ý kiến của nhân dân về tuyển chọn, đào tạo, sắp xếp, sử dụng và đánh giá cán bộ. Chưa thực hành dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ, chưa thực hiện cơ chế lựa chọn có số dư cho việc tuyển chọn và bổ nhiệm cán bộ, đặc biệt là chưa mở rộng dân chủ thực sự để tạo ra môi trường cho tài năng được phát huy. Chưa thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa các khâu trong công tác cán bộ để nhân dân được biết và có điều kiện theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện;

- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng còn nhiều hạn chế, đặc biệt là chưa thực hành đầy đủ dân chủ trong công tác này. Hầu hết các vụ tham nhũng, tiêu cực không phải do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan kiểm tra phát hiện được mà chủ yếu do nhân dân phát hiện, tố cáo hoặc báo chí nêu. Vì vậy, phải xây dựng đầy đủ, đồng bộ cơ chế, chính sách để nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên, vì không có cơ chế, chính sách cụ thể, đồng bộ thì nhân dân không thể giám sát, kiểm tra được;

- Trong Đảng vẫn còn tệ gia trưởng, độc đoán, dân chủ hình thức, đồng thời vô tổ chức, vô kỷ luật. Nhiều việc đưa ra tập thể cấp ủy bàn bạc, nhưng chỉ cốt để hợp thức hóa ý đồ của cá nhân người đứng đầu. Vì người đứng đầu không thật sự mở rộng dân chủ, không tôn trọng lắng nghe ý kiến trái với mình, thậm chí thành kiến,

trù dập một cách khôn khéo, nên cấp dưới không dám nói thẳng, nói thật. Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức, do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa tập thể và cá nhân, khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm.

Tóm lại, vấn đề thực hành dân chủ trong Đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực so với thời kỳ trước đổi mới, không những thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng, trong pháp luật của Nhà nước mà cả trong thực tế cuộc sống. Những chuyển biến đó thể hiện trong các hoạt động của Đảng và trong các quan hệ nội bộ đảng. Nhưng cũng phải thấy rằng, việc thực hành dân chủ trong Đảng vẫn còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đảng cần phải phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để thực hành dân chủ trong Đảng ngày càng tốt hơn, đồng thời nêu tấm gương tốt cho việc thực hành dân chủ trong Nhà nước và trong xã hội.

#### **1.2.2.2. Dân chủ trong Nhà nước**

- Dân chủ trong Nhà nước vẫn còn những hạn chế nhất định. Trong chế độ dân chủ và pháp quyền thì quyền lực nhà nước không phải là quyết định tự có của Nhà nước, mà quyền lực đó được nhân dân ủy quyền, giao quyền. Quyền lực nhà nước là của nhân dân giao cho các cơ quan nhà nước, giao cho những con người cụ thể, mà ở con người cụ thể khi các dục vọng, thói quen nổi lên thì khả năng sai lầm trong việc thực thi quyền lực càng lớn. Không thể khẳng định người được ủy quyền luôn làm đúng, làm đủ những gì mà nhân dân ủy quyền. Vì vậy, phải kiểm soát quyền lực nhà nước để hạn chế sự lạm quyền, lạm quyền. Muốn kiểm soát quyền lực nhà nước thì phải thực hành dân chủ rộng rãi. Nhưng dân chủ chưa được thực hành rộng rãi nên vẫn còn sự lạm quyền, lạm quyền, vẫn còn tình trạng quan liêu, cửa quyền, phiền hà đối với nhân dân, chưa khắc phục được bệnh tham ô, lãng phí, v.v..

- Nhà nước còn chậm thể chế hóa các chủ trương của Đảng về dân chủ thành pháp luật, thành quy chế, nên các chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống rất chậm làm ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước.

#### **1.2.2.3. Dân chủ trong xã hội**

Thực hành dân chủ trong xã hội ở nước ta còn một số hạn chế sau đây:

Thứ nhất, nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn nhiều hạn chế, nên thiếu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thứ hai, nhiều chủ trương về thực hành dân chủ trong xã hội chưa được thể chế hóa, nên chủ trương thì đúng và hay, nhưng thực tế thực hành dân chủ trong xã hội chưa tốt, quyền làm chủ của nhân dân chưa được tôn trọng và phát huy đầy đủ, thậm chí quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi, trên một vài lĩnh vực còn bị vi phạm. Việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

Thứ ba, việc giải quyết yêu cầu phát huy dân chủ, tự do ngôn luận, lắng nghe các ý kiến khác biệt, tư duy phản biện trong xã hội với việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phép nước còn nhiều bất cập. Tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương, dân chủ và pháp luật còn xuất hiện ở không ít người. Trong xã hội còn không ít hiện tượng vừa chuyên quyền, độc đoán, mất dân chủ hay dân chủ hình thức, lại vừa dân chủ quá trớn, cực đoan.

Thứ tư, chưa có cơ chế bảo đảm để nhân dân thực hiện vai trò chủ thể của quyền lực, trên thực tế, quyền lực vẫn thuộc về các cơ quan nhà nước. Việc nhân dân giám sát chính quyền cũng chưa có cơ chế rõ ràng, trên thực tế, việc giám sát này còn rất mờ nhạt. Tình trạng quan liêu của bộ máy hành chính làm cho yêu cầu quản lý các quá trình kinh tế - xã hội và phát huy quyền làm chủ của nhân dân chưa thật nhanh, nhạy và hiệu quả cao. Trong nhiều trường hợp, “hành chính” trở thành “hành dân là chính”.

Thứ năm, trong hơn 30 năm qua, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có nhiều đổi mới, Nhà nước đã cố gắng xây dựng, ban hành pháp luật và đưa pháp luật trở thành công cụ quan trọng trong quản lý đất nước, thực hành dân chủ trong xã hội. Tuy nhiên, nhìn chung, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa đồng bộ, không thống nhất, hay thay đổi gây khó khăn cho các cơ quan thi hành pháp luật và nhân dân, ảnh hưởng đến việc thực hành dân chủ trong xã hội.

Tóm lại, so với thời kỳ trước đổi mới thì hiện nay vấn đề dân chủ đã có nhiều tiến bộ nhưng một số vấn đề vẫn cần tiếp tục nghiên cứu và lý giải một cách nghiêm túc,

khoa học, như: vấn đề nhân dân làm chủ như thế nào? Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền như thế nào để tạo cơ sở cho dân chủ phát triển? hay như việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng về dân chủ còn chậm, không kịp thời, không rõ ràng, không đầy đủ, không nhất quán nên việc thực hành dân chủ trong xã hội còn nhiều khó khăn, hoặc rơi vào tình trạng dân chủ hình thức hoặc rơi vào tình trạng dân chủ quá trớn.

### **1.2.3. Nguyên nhân của mặt hạn chế về dân chủ ở nước ta**

Thứ nhất, vấn đề dân chủ ở nước ta còn chưa được giải quyết tốt cả về lý luận lẫn thực tiễn, nhiều vấn đề đặt ra chưa được giải quyết rõ ràng. Điều đó gây khó khăn cho việc thực hành dân chủ. Cụ thể như việc chúng ta chưa làm sáng tỏ cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Mặc dù Đảng đề ra cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ nhưng chưa phân rõ chức năng lãnh đạo với chức năng quản lý nên vẫn có sự chồng chéo lên nhau; nhân dân làm chủ như thế nào vẫn chưa rõ và chưa có cơ chế rõ ràng.

Bên cạnh đó, mặc dù chúng ta coi dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực, nhưng chưa có lộ trình để đạt mục tiêu đó và vẫn coi nhẹ thực hành dân chủ với tư cách là một động lực của sự phát triển xã hội nên chưa phát huy được động lực này. Chúng ta cũng chưa có nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương nên cả hai đều thực hiện chưa tốt, dân chủ chưa được phát huy, kỷ cương không được xiết chặt, cả dân chủ lẫn kỷ cương đều vừa thiếu lại vừa yếu.

Thứ hai, việc thực hành dân chủ trong Đảng và trong Nhà nước của chúng ta chưa tốt nên ảnh hưởng đến thực hành dân chủ trong xã hội, Đảng chưa nêu được tấm gương về thực hành dân chủ.

Thứ ba, Nhà nước pháp quyền đang trong giai đoạn hình thành cho nên việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng về dân chủ chưa kịp thời. Mặt khác, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực hiện triệt để vai trò giám sát và phản biện xã hội. Chúng ta còn né tránh và chưa cho phép xây dựng các thiết chế xã hội để giám sát và phản biện các vấn đề xã hội. Điều này ảnh hưởng to lớn tới việc thực hành dân chủ trong xã hội.

Ngoài ra, còn có nhiều nguyên nhân khác nữa, nhưng những nguyên nhân nói trên là những nguyên nhân chủ yếu của mặt hạn chế dân chủ ở nước ta.

## **2. Nhận thức của bản thân về đề tài và trách nhiệm bản thân trong việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.**

Từ khi mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch tăng cường sử dụng các âm mưu, thủ đoạn để chống phá chế độ chính trị - xã hội ở nước ta, mà một trong những chiêu bài mà chúng thường sử dụng đó là vấn đề dân chủ, nhân quyền. Với sự chống phá đó, cùng với nhận thức không đầy đủ nên một bộ phận người dân bị các thế lực thù địch kích động, lợi dụng dân chủ để yêu cầu, đòi hỏi không chính đáng, không đúng pháp luật, coi thường kỷ cương, phép nước. Trước thực tế đó, cần nhận thức đúng đắn về dân chủ để không mắc mưu sự lợi dụng của các thế lực thù địch. Trên hết là một sinh viên đang ngồi trên ghế giảng đường, em hiểu rất rõ về tầm quan trọng của sinh viên là những tinh anh của đất nước, là thế hệ tiếp nối và phát huy truyền thống cha ông thì tư tưởng của sinh viên quan trọng như nào đối với vận mệnh đất nước. Để góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, em xin hứa sẽ cố gắng học tập và rèn luyện hết mình để trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng, củng cố tư tưởng bản thân và tuyên truyền tư tưởng này tới mọi người xung quanh để đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh hơn, góp một phần nhỏ bé của bản thân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

## **KẾT LUẬN**

Tóm lại, dựa vào những phân tích mà chúng ta đi qua từ đầu cho tới giờ thì nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là bước tiến lớn nhất về trình độ xã hội của loài người hiện nay. Một nền dân chủ tốt sẽ đưa đất nước ngày càng phát triển và hội nhập, phát triển cả về vật chất và tinh thần cho người dân của đất nước đó. Tuy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam chưa thực sự hoàn thiện nhưng xin hãy nhìn vào những điều tốt đẹp mà nó mang lại cho dân tộc chúng ta mà không cần nói đâu xa, khi chúng ta đứng trước đại dịch covid thì nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã cho thấy vai trò to lớn của nó và sự lãnh đạo tài tình và đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, bằng chứng rõ ràng nhất là chúng ta vẫn an toàn. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta chính là ra sức hết mình vì đất nước, luôn tỉnh táo trước mọi xúi giục xấu xa chống phá, đảm bảo hòa bình cho chúng ta và con cháu chúng ta, phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đến tận cùng. Xin cảm ơn vì đã giành thời gian!



### **Danh mục tài liệu tham khảo**

1. Khoa lý luận chính trị Học viện Ngân hàng, Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học, Hà Nội – 2020.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị), Hà Nội – 2019.
3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay (Tạp chí Cộng sản---  
--- <https://www.tapchicongsan.org.vn/nguyen-cu/-/2018/817155/phat-huy-dan-chu-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam-hien-nay.aspx>).
4. Một số vấn đề lý luận về dân chủ cơ sở và vai trò của dân chủ cơ sở (Tạp chí tổ chức Nhà nước --- <https://tcnn.vn/news/detail/42848/Mot-so-van-de-ly-luan-ve-dan-chu-co-so-va-vai-tro-cua-dan-chu-co-so.html>)
5. Dân chủ trực tiếp trên thế giới và dân chủ trực tiếp ở nước ta (Nghiên cứu lập pháp--- <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208238>)
6. Dân chủ và thực trạng thực hiện dân chủ những năm qua (Trang thông tin điện tử hội đồng lý luận trung ương --- <http://hdl.vn/vi/nguyen-cuu---trao-doi/dan-chu-va-thuc-trang-thuc-hien-dan-chu-nhung-nam-qua.html>)
7. Nâng cao nhận thức và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa để chống các thế lực thù địch, phản động (Tạp chí tổ chức nhà nước --- <https://tcnn.vn/news/detail/46066/Nang-cao-nhan-thuc-va-phat-huy-dan-chu-xa-hoi-chu-nghia-de-chong-cac-the-luc-thu-dich-phan-dong.html>)
8. Dân chủ là bản chất chế độ xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước ( Nhân dân điện tử --- <https://nhandan.com.vn/binh-luan-phe-phan/dan-chu-la-ban-chat-che-do-xa-hoi-la-muc-tieu-dong-luc-cua-su-phat-trien-dat-nuoc-608540/>)